**A. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (tiếp theo)**

**Chủ đề I**

**CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH**

**(Thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)**

***Tiết 1***

**NHẬT BẢN**

**1. Nhật Bản nửa đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868**

*(Biết được những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị và hiểu được đây cũng là nguyên nhân dẫn tới cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868)*

- Về kinh tế: Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên mầm mống tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng.

- Về xã hội: Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

- Về chính trị: Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là một quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao, nhưng quyền hành thực tế thuộc về tướng quân-Sôgun.

- Các nước đế quốc, trước tiên là Mĩ đe dọa xâm lược Nhật Baản. Nhật Bản đứng trước sự lựa chọn hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến hoặc tiến hành cải cách, duy tân đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

**2. Cuộc duy tân Minh Trị**

*(Trình bày được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa giáo dục, quân sự, từ đó hiểu rõ ý nghĩa, vai trò của những cải cách đó)*

***- Nội dung của cải cách***

*+ Vế chính trị*: xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

*+ Về kinh tế:* thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống…

*+ Về quân sự*: tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

*+ Về giáo dục:* thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học, cử học sinh ưu tú du học phương Tây.

***- Ý nghĩa, vai trò của cải cánh***

+ Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

+ Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu Á.

**3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc**

*(Biết được những biểu hiện về sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)*

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản dẫn tới sự ra đời các công ti độc quyền như: Mitxui, Mit1subisi…Sự lũng đoạn của các công ti độc quyền này đối với kinh tế, chính trị Nhật Bản.

- Sự phát triển về kinh tế đã tạo sức mạnh về quân sự, chính trị ở Nhật bản. Giới cầm quyền đã thi hành chính sách xâm lược hiếu chiến: chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung-Nhật, chiến tranh Nga-Nhật; thông qua đó Nhật chiếm Liêu Đông, Lữ Thuận, Sơn Đông, bán đảo Triều Tiên,…

- Nhật Bản tiến lên chủ nghĩa tư bản, song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn và chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự. Tình hình đó làm cho đế quốc Nhật có đặc điểm là đế quốc phong kiến quân phiệt.

- Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bần cùng hóa. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao, dẫn tới sự thành lập của Đảng xã hội dân chủ Nhật Bản năm 1901

**TIẾT 2: ẤN ĐỘ**

**1. Tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX**

*(Biết được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX; nêu được nguyên nhân của tình hình đó)*

- Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ. Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng của thực dân Anh, phải cung cấp ngày càng nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc.

*- Về chính trị, xã hội*, chính phủ Anh cai trị trưc tiếp Ấn Độ, thực hiện nhiều chính sách để củng cố ách thống trị của mình như: chia để trị, khoét sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

**3. Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885-1908**)

*(Biết được vài nét cơ bản về sự ra đời của Đảng Quốc đại và sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại trongphong trào dân tộc Ấn Độ cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX. Hiểu và đánh giá được vai trò của Đảng Quốc đại với phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ những năm 1885-1908)*

***a. Sự thành lập Đảng Quốc Đại*.**

- Từ giữa thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nông dân, công nhân đã thức tỉnh ý thức dân tộc của giai cấp tư sản và tầng lớp tri thức Ấn Độ. Họ bắt đầu vươn lên đòi tự do phát triển kinh tế và được tham gia chính quyền, nhưng lại bi thực dân Anh kìm hãm.

- Cuối 1885, Đảng Quốc đại-chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ được thành lập, đánh dấu một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

***b. Quá trình hoạt động:***

- Đảng Quốc đại bị phân hóa thành hai phái: phái *“ôn hòa”* chủ trương thỏa hiệp, chỉ yêu cầu chính phủ Anh tiến hành cải cách; phái cấp tiên do *“Tilac”* cầm đầu thì có thái độ kiên quyết chống Anh.

- Tháng 7-1905, chính quyền Anh thi hành chính sách chia đôi xứ Bengan; miền Đông của người theo đạo Hồi, miền Tây của người theo đạo Hinđu. Hành động này khiến nhân dân Ấn Độ càng căm phẫn. Nhiều cuộc biểu tình rầm rộ đã nổ ra.

- Tháng 6-1908, thực dân Anh bắt giam Tilac và kết án ông 6 năm tù. Vụ án Tilac đã thổi bùng lên một cuộc đấu tranh mới.

- Tháng 7-1908, công nhân Bom Bay tổ chức nhiều cuộc bãi công chính trị, lập các đơn vị chiến đấu, xây dựng chiến lũy để chống quân Anh. Cao trào này do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc. Giai cấp công nhân Ấn Độ đã tham gia tích cực vào phong trào lưu dân tộc dân chủ của nhiều nước châu Á đầu thế kỉ XX.

**TIẾT 3: TRUNG QUỐC**

**2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

*(Trình bày được nét chính của các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Trung Quốc giữa thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)*

Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã đứng dậy đấu tranh, tiêu biểu:

- Phong trào nông dân Thái bình Thiên Quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo (1851-1864).

- Năm 1898, cuộc vận động Duy tân do hai nhà nho yêu nước là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng, được vua Quang Tự ủng hộ, kéo dài hơn 100 ngày, nhưng cuối cùng bị thất bại vì Từ Hy Thái hậu làm chính biến.

- Cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX, phong trào nông dân Nghĩa Hòa Đoàn nêu cao khẩu hiệu chống đế quốc, được nhân dân nhiều nơi hưởng ứng. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình phản bội, bắt tay với đế quốc để đàn áp phong trào. Năm 1901, kí kết Hiệp ước Tân Sửu, Trung Quốc trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.

**3. Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi**

*(Biết được những nét chủ yếu về Tôn Trung sơn và học thuyết Tam dân. Trình bày được nguyên nhân, diễn biến cách mạng theo lược đồ; nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Tân Hợi. Hiểu rõ, đánh giá được vai trò của Tôn Trung Sơn và cuộc cách mạng Tân Hợi trong lịch sử Trung Quốc)*

\* Tôn Trung Sơn và học thuyết Tam dân

 - Giai cấp tư sản ra đời vào cuối thế kỉ XIX và lớn mạnh vào đầu thế kỉ XX. Do bị phong kiến, tư bản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, giai cấp tư sản Trung Quốc đã tập hợp lực lượng và thành lập các tổ chức riêng của mình. Tôn Trung Sơn là đại diện ưu tú và là lãnh tụ của phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản

- Tháng 8-1905, Tôn Trung Sơn cùng các đồng chí của ông đã thành lập Trung Quốc Đồng Minh hội-chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc.

 + Cương lĩnh chính trị dựa trên học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc).

+ Mục đích: *“đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc”.*

Dưới sự lãnh đạo của Đồng Minh hội, phong trào cách mạng Trung Quốc phát triển theo con đường dân chủ tư sản. Tôn Trung Sơn và nhiều nhà cách mạng khác đã chuẩn bị tích cực cho khởi nghĩa vũ trang.

\* Cách mạng Tân Hợi

- Nguyên nhân: Ngày 9-5-1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh *“Quốc hữu hóa đường sắt”,* thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc. Sự kiện này đã châm ngoài cho cuộc cách mạng Tân Hợi.

- Diễn biến:

+ Ngày 10-10-1911, cách mạng Tân Hợi bùng nổ. Quân khởi nghĩa thắng lớn ở Vũ Xương, sau đó khởi nghĩa lan ra tất cả các tỉnh miền Nam và miền Trung của Trung Quốc.

+ Ngày 29-12-1911, Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập trung Hoa Dân quốc và bầu Tôn Trung Sơn làm đại tổng thống.

+ Tháng 2-1912, Tôn Trung Sơn nhường chức tổng thống cho Viên Thế Khải (quan đại thần của nhà Thanh). Cách mạng coi như chấm dứt.

- Tính chất, ý nghĩa: Cách mạng mang tính chất cuộc cách mạng tư sản. Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, ảnh hưởng đến châu Á.

- Hạn chế: Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng, không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**TIẾT 4**

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

**(TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX)**

**4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia**

- Ở Cam-pu-chia có cuộc khởi nghĩa do Acha-Xoa lãnh đạo nổ ra ở Takeo (1863-1866), tiếp đó là cuộc khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866-1867) có liên kết với nhân dân Việt Nam, gây cho Pháp nhiều khó khăn.

- Nhận xét: Cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nhân dân Cam-pu-chia nổ ra liên tục, có cuộc khởi nghĩa kéo dài tới 30 năm. Các cuộc đấu tranh thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, bao gồm cả hoàng thân quốc thích bất bình với thái độ nhu nhược của nhà vua như Si-vô-tha, đến các nhà sư như Pu-côm-bô, chứng tỏ nỗi bất bình cao độ của nhân dân Cam-pu-chia với thực dân Pháp. Trong cuộc đấu tranh của nhân dân Cam-pu-chia có sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam, đặc biệt là trong cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô được coi là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam - Cam-pu-chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp.

**5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân Lào đầu thế kỉ XX.**

- Ở Lào, năm 1901, Pha-ca-đuốc lãnh đạo nhân dân Xa-van-na-khét tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang. Cùng năm đó, cuộc khởi nghĩa cao nguyên Bô-lô-ven bùng nổ, lan sang cả Việt Nam, gây có Pháp nhiều khó khăn trong quá trình cai trị, đến tận năm 1937 mới dập tắt.

- Nhận xét: Các cuộc khởi nghĩa của 3 nước Đông Dương cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX khá sôi nổi, thể hiện tinh thần bất khuất, độc lập dân tộc; song đều thất bại, do tính tự phát, do sĩ phu hay nông dân lãnh đạo, thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức.

**6. Xiêm (Thái Lan) giữa thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX**

*\* Bối cảnh lịch sử*

- Xiêm vào giữa thế kỉ XIX cũng đứng trước sự đe dọa của các nước phương Tây, nhất là Anh và Pháp.

- Từ thời vua Rama IV (1851-1868), đặc biệt là vua Rama V (từ 1868 đến năm 1910) đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ theo khuôn mẫu các nước phương Tây trên tất cả các lĩnh vực.

*\* Nội dung cải cách*

*- Kinh tế:*

+ Nông nghiệp: để tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu nhà nước giảm nhẹ thuế ruộng, xóa bỏ chế độ lao dịch.

+ Công thương nghiệp: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng.

*- Chính trị:*

+ Đứng đầu nhà nước vẫn là vua.

+ Giúp việc có hội đồng nhà nước (nghị viện)

+ Chính phủ có 12 bộ trưởng

*- Quân đội, tòa án, trường học* được cải cách theo khuôn mẫu phương Tây.

*- Về xã hội:* Xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ vì nợ, giải phóng số đông người lao động được tự do làm ăn sinh sống.

*- Đối ngoại:*  Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo: *“ngoại giao cây tre”.*

+ Lợi dụng vị trí nước đệm.

+ Lợi dụng mâu thuẫn giữa 2 thế lực Anh - Pháp ⇒ lựa chiều có lợi để giữ chủ quyền đất nước.

*\* Tính chất:* Cải cách mang tính chất cách mạng tư sản không triệt để.

*\* Ý nghĩa*: Tạo cho nước Xiêm một bộ mặt mới, phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Nhờ vậy, Xiêm không bị biến thành thuộc địa như các nước trong khu vực mà vẫn giữ được độc lập, mặc dù bị lệ thuộc nhiều vào Anh và Pháp về kinh tế, chính trị.

**TIẾT 5**

**CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH**

**(Thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX)**

**1. Châu Phi**

*a*. *Quá trình xâm chiếm châu Phi của các nước đế quốc hồi cuối thế kỉ XIX.*

- Vào nửa sau thế kỉ XIX, nhất là sau khi hoàn thành kênh đào Xuy-ê các nước tư bản phương Tây đua nhau xâm chiếm châu Phi: Anh chiếm Ai Cập, Nam Phi, Nê-gê-ri-a, Bờ biển vàng, Găm-bi-a, Kê-ni-a, U-gan-đa, Xô-ma-li, Đông Xu-đăng, một phần Đông Phi; Pháp chiếm Tây Phi, Xích đạo châu Phi, Ma-đa-ga-xca, một phần Xô-ma-li, An-giê-ri, Tuy-ni-di, Xa-ha-ra; Đức chiếm Camơrun, Tôgô, Tây Nam Phi, Tandania; Bỉ chiếm Công-gô; Bồ Đào Nha chiếm Mô-dăm-bích, Ăng-gô-la, một phần Ghi-nê,…Đầu thế kỉ XX, việc phân chia châu Phi của các nước đế quốc căn bản đã hoàn thành.

*b. Những nét chủ yếu của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi*

- Nguyên nhân: Ách thống trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc châu Phi.

- Các phong trào đấu tranh tiêu biểu: cuộc khởi nghĩa Áp-đen Ca-đê ở An-giê-ri (1830-1847); phong trào đấu tranh của tầng lớp trí thức và sĩ quan yêu nước ở Ai Cập,…Đặc biệt là cuộc kháng chiến của nhân dân Ê-ti-ô-pia.

*- Nhận xét*: Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi tuy diễn ra sôi nổi, thể hiện tinh thần yêu nước, nhưng do trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệnh, nên đã bị thực dân phương Tây đàn áp. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi vẫn tiếp tục phát triển trong thế kỉ XX.

**2. Khu vực Mĩ Latinh**

*a. Quá trình xâm lược châu Mĩ Latinh của các nước thực dân.*

- Ngay từ thế kỉ XVI, XVII, hầu hết các nước Mĩ La tinh đều trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

*b. Phong trào đấu tranh của các dân tộc Mĩ Latinh.*

*- Nguyên nhân:*

+ Chủ nghĩa thực dân đã thiết lập chế độ thống trị phản động, dã man, tàn khốc như tàn sát dồn đuổi cư dân bản địa, chiếm đất đai lập đồn điền, đưa người Châu Phi sang để khai thác tài nguyên.

+ Ảnh hưởng của đấu tranh giải phóng dân tộc của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, cách mạng tư sản Pháp 1789…

*- Phong trào đấu tranh giành độc lập*: khởi nghĩa năm 1791 ở Haiti, dưới sự lãnh đạo của Tút-xanh Lu-véc-tuy-a dẫn tới sự ra đời của nước Cộng hòa da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh. Tiếp đó là cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ác-hen-ti-na (năm 1816), Mê-hi-cô và Pê-ru (1821),…

*- Nhận xét:* Chỉ hai thập kỉ đầu thế kỉ XIX đấu tranh quyết liệt, các quốc gia độc lập ở Mĩ Latinh lần lượt hình thành. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân Mĩ Latinh trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân châu Âu.

 *- Ý nghĩa:* Ảnh hưởng đến phong trào thế giới.

*c. Tình hình Mĩ La-tinh sau khi giành độc lập và chính sách bành trướng của Mĩ*

- Sau khi giành độc lập, các nước Mĩ La tinh có nhiều tiến bộ về kinh tế và xã hội nhưng phải tiếp tục chống sự bành trướng của Mĩ. Biểu hiện:

- Mĩ âm mưu biến Mĩ La-tinh thành *“sân sau”* để thiết lập nền thống trị độc quỳên của Mĩ ở Mĩ La-tinh. Thủ đoạn thực hiện :

+ Đưa ra học thuyết *“Châu Mĩ của người châu Mĩ”* thành lập tổ chức *“Liên Mĩ”.*

+ Gây chiến và hất cẳng Tây Ban Nha khỏi Mĩ La-tinh.

+ Thực hiện *“Chính sách cái gậy lớn”* và *“Chính sách ngoại giao đôla”* để khống chế Mĩ La-tinh.

 **NHẬT BẢN**

1. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, đặc điểm bao trùm của nền kinh tế Nhật Bản là gì?

 A. Nông nghiệp lạc hậu

 B. Công nghiệp phát triển

 C. Thương mại hàng hóa

 D. Sản xuất quy mô lớn

 2. Ý nào **không** phản ánh đúng nét mới của nền kinh tế Nhật Bản từ đầu thế kỷ XIX đến trước năm 1868?

A. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều

B. Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh

C. Tư bản nước ngoài vào đầu tư nhiều ở Nhật Bản

D. Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

3. Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế của Nhật Bản từ đầu thế kỷ XIX đến trước năm 1868?

 A. Nền nông nghiệp vẫn dựa trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu

 B. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều

 C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng

D. Sản xuất công nghiệp theo dây chuyền chuyên môn hóa

4. Nội dung nào là đặc điểm nổi bật của xã hội Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

 A. Nhiều đảng phái ra đời

 B. Chế độ đẳng cấp vẫn được di trì

 C. Nông dân là lực lượng chủ yếu chống chế độ phong kiến

 D. Tư sản công thương nắm quyền lực kinh tế và chính trị

5. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, tầng lớp nào trong xã hội Nhật Bản đã dần tư sản hóa?

 A. Daimyô (quý Tộc phong kiến lớn)

B. Samurai (võ sĩ)

 C. Địa chủ vừa và nhỏ

 C. Quý Tộc

 6. Đến giữa thế kỷ XIX Nhật Bản là một quốc gia?

 A. Phong kiến quân phiệt

 B. Công nghiệp phát triển

C. Phong kiến trì trệ bảo thủ

 D. Tư bản chủ nghĩa

 7. Người đứng đầu chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản được gọi là?

 A. Thiên Hoàng

B. Sôgun (tướng quân)

 C. Nữ hoàng

 D. Vua

 8. Đến giữa thế kỷ XIX, vị trí tối cao ở Nhật Bản thuộc về?

 A. Thủ tướng

 B. Sôgun (tướng quân)

C. Thiên Hoàng

 D. Nữ hoàng

 9. Đến giữa thế kỷ XIX, quyền lực thực tế ở Nhật Bản thuộc về?

 A. Thủ tướng

B. Sôgun (tướng quân)

 C. Thiên Hoàng

 D. Nữ hoàng

 10. Cuối thế kỷ XIX, các nước tư bản phương Tây đã sử dụng chính sách hay biện pháp gì để ép Nhật Bản phải “mở cửa”?

A. Đàm phán ngoại giao

B. Áp lực quân sự

C. Tấn công xâm lược

D. Phá hoại kinh tế

 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tình hình xã hội Nhật Bản thế kỉ XIX?

A. Xã hội ổn định

B. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, xã hội

C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến

D. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

12. Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, chính trị, xã hội ở Nhật Bản giữ thế kỉ XIX là do?

A. Sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ.

B. Áp lực quân sự ép “mở cửa” của các nước phương Tây.

C. Sự chống đối của giái cấp tư sản đối với chế độ phong kiến.

D. Làn sóng phản đối và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân.

13. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Chế độ Mạc phủ do Sôgun (tướng quân) đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng.

B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản.

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản.

14. Minh Trị là hiệu của vua?

A. Mútxuhitô

B. Kômây

C. Tôkugaoa

D. Sátsuma

15. Nguyên nhân trực tiếp để Thiên Hoàng Minh Trị quyết định thực hiện một loạt cải cách là?

A. Do đề nghị của các đại thần

B. Chế độ Mạc phủ đã suy sụp.

C. Muốn thể hiện quyền lực sau khi lên ngôi

D. Đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

16. Tháng 1 – 1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là?

 A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ

 B. Thiên Hoàng Minh Trị lên ngôi

C. Cuộc Duy Tân Minh Trị bắt đầu

 D. Nhật Bản ký hiệp ước mở cửa cho Mỹ và buôn bán

 17. Thực hiện những cải cách về tất cả các mặt kinh tế chính trị xã hội mục đích chính của Thiên Hoàng Minh Trị là gì?

 A. Đưa Nhật Bản phát triển mạnh mẽ như các nước phương Tây

 B. Biến Nhật Bản trở thành một Cường Quốc ở châu Á

 C. Giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây

D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu

18. Ý nào dưới đây **không** phải là chính sách cải cách về kinh tế trong cuộc Duy tân Minh Trị

 A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường

 B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc

C. Nhà nước nắm giữ một số công ty độc quyền trọng yếu

 D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

 19. Ý nào **không** phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

 A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây

 B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh

C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí

 D. Mua vũ khí của phương tây để hiện đại hóa quân đội

20. Ý nào thể hiện tính chất tiến bộ của những cải cách do Thiên Hoàng Minh Trị khởi xướng

A. Giải quyết những vấn đề cấp thiết của tình hình chính trị kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục, đặt ra với nước Nhật cuối thế kỉ XIX.

 B. Tập trung vào vấn đề phát triển mô hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục hoàn toàn theo phương Tây

 C Tiếp nối những giá trị lâu đời về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,… của nước Nhật xưa.

 D. Thực hiện quyền dân chủ về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,… cho các tầng lớp nhân dân.

 21. Hiến pháp năm 1889 quy định thể chế của nước Nhật là chế độ nào?

A. Dân chủ Cộng hòa

B. Dân chủ đại nghị

C. Cộng hòa tư sản

D. Quân chủ lập hiến

 22. Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

 A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ

B. Hiến pháp mới được công bố

 C. Nhật Bản ký hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán

 D. Nhật Bản ký hiệp ước mở cửa cho Nga và buôn bán

23. Tầng lớp nào đóng vai trò quan trọng trong chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy Tân Minh Trị?

 A. Tư sản

 B. Nông dân

 C. Thị dân

D. Quý tộc tư sản hóa

 24. Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là?

A. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân

 B. Thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc

 C. Thủ tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người

 D. Xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

25. Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

 A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

 B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây

 C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở châu Á

D. Xóa bỏ chế độ quân chủ mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

26. Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỷ XIX?

 A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy

 B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa

 C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài

 D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ty tư bản độc quyền

 27. Sức mạnh của các công ty độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

 A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh

 B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời

C. có khả năng chi phối lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước

 D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ty độc quyền của các nước khác

 28. Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỷ XIX là?

 A. Hữu nghị và hợp tác

 B. Thân thiện và hòa bình

 C. Đối đầu và chiến tranh

 D. Xâm lược và bành trướng

29. Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX?

 A. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân

 B. Các công ty độc quyền hậu thuẫn về tài chính

C. Có tiềm lực kinh tế, chính trị và quân sự

 D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

30. Việc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược chiến tranh Đài Loan (1874), chiến tranh Trung - Nhật (1894 – 1895), chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) đã chứng tỏ

A. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

 B. Nhật Nhật Bản đủ sức cạnh tranh với các cường quốc lớn

 C. Cải cách Minh Trị thắng lợi giành thắng lợi hoàn toàn

 D. Thiên Hoàng Minh Trị là một vị tướng cầm quân giỏi

 31. Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

 A. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế

 B. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế

 C. Tiến lên tư bản chủ nghĩa ,vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

 D. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

 32. Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở nào?

A. Sự phát triển của phong trào công nhân

 B. Sự phát triển của phong trào nông dân

 C. Sự ủng hộ của tầng lớp trí thức

 D. Sự cho phép của chính phủ Nhật Bản

33. việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật bản cuối thế kỷ XIX là kết quả của phong trào?

 A. Nông dân

 B. Tiểu tư sản

 C. Học sinh, sinh viên

D. Công Nhân

 34. Lựa chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn tư liệu sau về phong trào công nhân ở Nhật bản cuối thế kỉ XIX: “*Đảng xã hội dân chủ nhật bản được thành lập năm 1901 do……, một người bạn của Nguyễn Ái Quốc trong Quốc tế Cộng sản đứng đầu xuất thân từ……. ở Tokyo, năm 23 tuổi ông đã tham gia tích cực rồi trở thành lãnh đạo của phong trào công nhân đường sắt”*

 A. Cataiama…………………..công nhân đường sắt

 B. Abe Shinzo………………...công nhân dệt may

 C. Abe Shinzo……………….. công nhân đóng tàu

 D. Cataiama………………….. Công nhân in

35. Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam giữa thế kỷ XIX là?

 A. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp

 B. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng

 C. Sự tồn tại nhiều thương đến Buôn bán của các nước phương Tây

 D. Kinh tế hàng hóa phát triển công trường thủ công xuất hiện

 36. Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

 A. Xóa bỏ hoàn toàn cái cũ; tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ, thành tựu của thế giới.

 B. Dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước.

C. Tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước.

 D. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên.

**ẤN ĐỘ**

1. Xã hội Ấn Độ suy yếu từ đầu thế kỷ XVII là do cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa?

A. Các chúa phong kiến

B. Địa chủ và tư sản

C. Tư sản và phong kiến

D. Phong kiến và nông dân

2. Từ đầu thế kỷ XVII các nước tư bản phương tây nào tranh nhau xâm lược Ấn Độ?

A. Pháp, Tây Ban Nha

B. Anh, Bồ Đào Nha

C. Anh, Hà Lan

D. Anh, Pháp

3. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Ấn Độ giữa thế kỉ XIX?

A. Thực dân anh hoàn toàn xâm lược và đặt ách cai trị Ấn Độ

 B. Anh và Pháp bắt tay nhau cùng thống trị Ấn Độ

 C. Chế độ phong kiến Ấn Độ sụp đổ hoàn toàn

 D. Các nước đế quốc từng bước can thiệp vào Ấn Độ

 4. Từ thế kỷ XIX, thực dân Anh coi Ấn Độ là?

A. Thuộc địa quan trọng nhất

 B. Đối tác chiến lược

 C. Kẻ thù nguy hiểm nhất

 D. Chỗ dựa tin cậy nhất

 5. Ý nào **không** phản ánh đúng chính sách kinh tế của thực dân Anh đối với Ấn Độ từ giữa thế kỉ XIX?

 A. Ra sức vơ vét lương thực, nguyên liệu cho chính quốc

 B. Đầu tư vốn phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

 C. Mở rộng công cuộc khai thác một cách quy mô

 D. Bóc lột nhân công để thu lợi nhuận

6. Trong khoảng 25 năm cuối thế kỷ XIX, ở Ấn Độ đã diễn ra tình trạng hay sự kiện gì?

 A. Nạn đói liên tiếp xảy ra làm gần 26 triệu người chết

 B. Tuyến đường sắt đầu tiên được Anh xây dựng

 C. Anh và Pháp bắt tay nhau cùng khai thác thị trường Ấn Độ

 D. Đảng Quốc đại phát động khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Anh

 7. Chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ có điểm gì đáng chú ý

A. Chính phủ Anh cai trị trực tiếp

 B. Cai trị thông qua bộ máy chính quyền bản xứ

 C. Dựa vào các chúa phong kiến Ấn Độ để cai trị

 D. Là sự kết hợp giữa bộ máy chính quyền thực dân và các chúa phong kiến

 8. Để tạo chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình tại Ấn Độ, thực dân Anh đã thực hiện thủ đoạn

 A. Dung dưỡng giai cấp tư sản Ấn Độ

 B. Loại bỏ các thế lực chống đối

 C. Câu kết với các chúa phong kiến Ấn Độ

D. Chia để trị

9. Ngày 1-1-1877, Nữ hoàng Anh tuyên bố

A. Đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ

 B. Đồng thời là thủ tướng Ấn Độ

 C. Ấn Độ là một bộ phận không thể tách rời của nước Anh

 D. Nới lỏng quyền tự trị cho Ấn Độ

 10. Ý nào **không** phải là chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ?

 A. Chia để trị, chia rẽ  người Ấn với các dân tộc khác ở Ấn Độ

 B. Mua chuộc tầng lớp có thể lực trong giai cấp phong kiến bản xứ

C. Du nhập và tạo điều kiện cho sự phát triển của Thiên Chúa giáo ở Ấn Độ

 D. Khơi gợi sự khác biệt về chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp trong xã hội

 11. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ với thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX là?

 A. Đều thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc phục vụ công việc khai thác

B. Đều thực hiện chế độ cai trị trực chị cai trị trực tiếp chia để trị

 C. Đầu tư phát triển công nghiệp ở thuộc địa

 D. Thực hiện chế độ cai trị dán trị cai trị gián tiếp thông qua bộ máy chính quyền tay sai

 12. Từ giữa thế kỷ XIX thành phần xã hội dần dần đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội ở Ấn Độ là?

 A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức

 C. Địa chủ và tư sản

 D. Tư sản và công nhân

13. Việc làm nào của giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ cho thấy vai trò quan trọng của họ trong đời sống xã hội từ giữa thế kỷ XIX?

 A. Thành lập xưởng đóng tàu và làm đại lý vận tải cho hãng tàu của Anh

B. Mở xí nghiệp dệt và làm đại lý cho các hãng buôn của Anh

 C. Xây dựng các khu công nghiệp quy mô của người Ấn Độ

 D. Đầu tư khai thác mỏ, cạnh tranh với tư sản Anh

14. Nguyện vọng nào của giai cấp tư sản Ấn Độ đã không được thực dân Anh chấp nhận?

 A. Muốn được tham gia chính quyền và hợp tác với tư sản Anh

B. Muốn được tự do phát triển kinh tế và tham gia chính quyền

 C. Muốn được chính phủ Anh đầu tư vốn để phát triển sản xuất

 D. Muốn được cạnh tranh bình đẳng với tư sản Anh ở Ấn Độ

 15. Cuối năm 1885, chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ được thành lập với tên gọi

A. Đảng quốc dân đại hội (Đảng Quốc đại)

 B. Đảng Dân chủ

 C. Quốc dân đảng

 D. Đảng Cộng hòa

16. Sự thành lập của chính Đảng đó có ý nghĩa?

A. đánh dấu giai cấp tư sản Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị

 B. chế độ cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ suy yếu

 C. giai cấp tư sản Ấn Độ có tiềm lực kinh tế mạnh

 D. giai cấp công nhân Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị

 17. Phương pháp đấu tranh chủ yếu của Đảng Quốc đại trong những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX là?

 A. tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng bạo lực cách mạng

B. ôn hòa, đòi chính phủ thực dân tiến hành cải cách

 C. bạo động, lật đổ chính quyền thực dân Anh ở Ấn Độ

 D. hợp tác với chính phủ thực dân để đàn áp quần chúng

18. Trong đấu tranh Đảng Quốc đại đã đưa ra yêu cầu gì đối với chính phủ thực dân Anh?

 A. được tham gia bộ máy chính quyền, tự do phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội

 B. được điều hành các hội đồng trị sự, tham gia phát triển kĩ nghệ, tiến hành một số cải cách giáo dục, xã hội

C. được nắm chính quyền, phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội

D. được tham gia các hội đồng trị sự, được giúp đỡ để phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội

19. Nguyên nhân khiến thực dân Anh không chấp nhận yêu cầu về chính trị, kinh tế, văn hóa của Đảng Quốc đại là gì?

A. Muốn duy trì sự bảo thủ, lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của thuộc địa để dễ bề cai trị

B. Muốn tư sản Ấn Độ phải luôn phục tùng chính quyền thực dân Anh về mọi mặt.

C. Muốn giai cấp tư sản Ấn Độ phải thỏa hiệp với chính quyền thực dân Anh

D. Muốn kìm hãm sự phát triển của giai cấp tư sản Ấn Độ để dễ bề sai khiến

20. Đảng Quốc đại bị chia làm hai phái vì?

A. thái độ thỏa hiệp của các đảng viên và chính sách hai mặt của chính quyền thực dân Anh

B. thái độ thỏa hiệp của các đảng viên và chính sách mua chuộc của chính quyền thực dân Anh

C. thái độ thỏa hiệp của một số lãnh đạo Đảng và chính sách hai mặt của chính quyền thực dân Anh

D. thái độ thỏa hiệp của một số lãnh đọa Đảng và chính sách mua chuộc của chính quyền thực dân Anh

21. Trong Đảng Quốc đại, Tilắc là thủ lĩnh của phái?

A. lập hiến

B. ôn hòa

C. cấp tiến

D. cộng hòa

22. Ý phản ánh đúng chủ trương đấu tranh của Tilắc?

A. tuyên truyền ý thức dân tộc, khơi dậy long yêu nước của nhân dân

B. phát động nhân dân lật đổ thực dân Anh, xây dựng quốc gia độc lập, dân chủ

C. phản đối thái độ thỏa hiệp, đòi hỏi phải có thái độ kiên quyết chống thực dân Anh

D. tập hợp những tri thức tiến bộ để đấu tranh

23. Tháng 7 – 1905, chính quyền thực dân Anh đã ban hành đạo luật nào đối với Ấn Độ?

A. chia đôi xứ Bengan

B. về chế độ thuế khóa

C. thống nhất xứ Bengan

D. giáo dục

24. Sự kiện nào được nhân dân Ấn Độ coi là ngày “quốc tang”?

A. Tilắc bị bắt

B. Đảng Quốc đại tan rã

C. Khởi nghĩa Bombay thất bại

D. Đạo luật chia cắt Bengan bắt đầu có hiệu lực

25. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở Bombay và Cancútta năm 1905 là?

A. thực dân Anh đàn áp người Hồi Giáo ở miền Đông và người theo đạo Hindu ở miền Tây

B. người Hồi Giáo ở miền Đông và người Hindu ở miền Tây bị thực dân Anh áp bức, bóc lột nặng nề

C. đạo luật về chia cắt Bengan có hiệu lực

D. nhân dân ở Bombay và Cancútta muốn lật đổ chính quyền thực dân Anh goành độc lập, dân chủ

26. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa ở Bombay (1908) là do nhân dân phản đối?

A. chính sách chia để trị

B. bản án 6 năm tù đới với Tilắc

C. đọa luật chia đôi xứ Bengan

D. đời sống nhân dân cực khổ

27. Kết quả cuộc khởi nghĩa ở Bombay buộc thực dân Anh phải

A. tuyên bố trao trả độc lập cho Ấn Độ

B. thu hồi đạo luật Bengan

C. nới lỏng ách cai trị ở Ấn Độ

D. trả tự do cho Tilắc

28. Lực lượng lãnh đạo cao trào cách mạng 1905 – 1908 ở Ấn Độ là

A. mọt bộ phận giai cấp tư sản Ấn Độ

B. giai cấp công nhân

C. giai cấp nông dân Ấn Độ

D. tầng lớp tri thức Ấn Độ

29. Điểm khác biệt giữa cao trào cách mạng 1905 – 1908 về các phong trào trước đó ở Ấn Độ là?

A. có sự tham gia đông đảo của hàng vạn công nhân ở nhiều thành phố cả nước

B. có quy mô lớn, nêu cao khẩ hiệu đấu tranh “Ấn Độ của người Ấn Độ”

C. diễn ra dưới hinh thức một cuộc tổng bãi công, lan rộng ra nhiều thành phố

D. do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, đấu tranh cho một nước Ấn Độ độc lập, dân chủ

30. Cuộc đấu tranh nào đã buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Bengan?

A. cuộc tổng bãi công của hàng vạn công nhân Bombay

B. cuộc khởi nghĩa của binh lính Xipay

C. cuộc khởi nghĩa ở Cancútta

D. cuộc khởi nghĩa ở Dêli

31. Phong trào dân tộc ở Ấn Độ phải tạm ngưng vì?

A. chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa của Đảng Quốc đại

B. chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự can thiệp từ bên ngoài

C. sự đàn áp của thực dân Anh và sự thỏa hiệp của Đảng Quốc đại

D. sự đàn áp của thực dân Anh và B.Tilắc đã bị bắt

**TRUNG QUỐC**

1. Từ thế kỷ XVIII, nhất là sang thế kỷ XIX, Trung Quốc đứng trước nguy cơ trở thành

 A. “sân sau” của các nước đế quốc

 B. “ván bài” trao đổi giữa các nước đế quốc

 C. “quân cờ” cho các nước đế quốc điều khiển

D. “miếng mồi” cho các nước đế quốc phân chia, xâu xé

 2. Yếu tố nào giúp các nước đế quốc xâu xé được Trung Quốc?

 A. phong trào bãi công của công nhân lan rộng khắp cả nước

 B. thái độ thỏa hiệp của giai cấp tư sản

 C. thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh

 D. phong trào nông dân chống phong kiến bùng nổ

 4. Phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến của nhân dân Trung Quốc bắt đầu từ

 A. đầu thế kỷ XIX

B. giữa thế kỷ XIX

 C. cuối thế kỷ XIX

 D. đầu thế kỷ XX

 5. Chiến tranh thuốc phiện 1840-1842 là cuộc chiến tranh giữa

 A. Pháp và Trung Quốc

B. Anh và Trung Quốc

 C. Anh và Pháp

 D. Đức và Trung Quốc

 6. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc là

 A. TrầnThắng

 B. Ngô Quảng

C. Hồng Tú Toàn

 D. Chu Nguyên Chương

 7. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc nổ ra tại

A. Kim Điền (Quảng Tây)

 B. Dương Tử (Quảng Đông)

 C Mãn Châu (vùng Đông Bắc)

 D. Nam Kinh (Quảng Đông)

 8. Kết quả lớn nhất của cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc là?

A. xây dựng được chính quyền Trung ương ở Thiên Kinh (Nam Kinh)

 B. buộc các nước đế quốc phải thu hẹp vùng chiếm đóng

 C. xóa bỏ sự tồn tại của chế độ phong kiến

 D. mở rộng căn cứ khởi nghĩa ra khắp cả nước

 9. Chính sách tiến bộ nhất của chính quyền Trung ương Thiên Kinh (Nam Kinh) là

A. thực hiện chính sách bình quân ruộng đất, bình quyền nam nữ

 B. xóa bỏ sự bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến

 C. xóa bỏ mọi loại thuế khóa cho nhân dân

 D. thực hiện các quyền tự do dân chủ

10. Người khởi xướng cuộc vận động Duy Tân ở Trung Quốc là

 A. Hồng Tú Toàn và Lương Khải Siêu

B. Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu

 C. Từ Hi Thái hậu và Khang Hữu Vi

 D. Khang Hữu Vi và Tôn Trung Sơn

 11. Mục đích chính của cuộc vận động Duy Tân ở Trung Quốc là

 A. khẳng định vai trò của quan lại, sĩ phu tiến bộ

 B. đưa Trung Quốc phát triển thành một cường quốc ở Châu Á

 C. thực hiện những cải cách tiến bộ để cải thiện đời sống nhân dân

D. đưa Trung Quốc phát triển, thoát khỏi tình trạng bị các nước đế quốc xâu xé

12. Vị vua nào đã ủng hộ cuộc vận động Duy Tân ở Trung Quốc

 A. Khang Hy

 B. Càn Long

C. Quang Tự

 D. Vĩnh Khang

13. Cuộc vận động Duy Tân ở Trung Quốc phát triển chủ yếu trong lực lượng nào

A. đông đảo nhân dân

B. tầng lớp công nhân vừa mới ra đời

C. giai cấp địa chủ phong kiến

D. tầng lớp quan lại, sĩ phu có tư tưởng tiến tiên tiến

14. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự thất bại nhanh chóng của cuộc vận động Duy Tân ở Trung Quốc là?

A. không dựa vào lực lượng nhân dân

 B. chưa được chuẩn bị kỹ về mọi mặt

 C. những người lãnh đạo chưa có nhiều kinh nghiệm

 D. sự chống đối đàn áp của phái thủ cựu do Từ Hi Thái hậu đứng đầu

15. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn bùng nổ đầu tiên tại?

A. Sơn Đông

 B. trực Lệ

 C. Sơn Tây

 D. Vân Nam

16. Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn nhằm mục tiêu

A. tấn công các sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh

 B. tấn công trụ sở của chính quyền phong kiến Mãn Thanh

 C. tấn công tô giới của các nước đế quốc tại Trung Quốc

 D. đánh đuổi đế quốc khỏi đất nước Trung Quốc

 17. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn là

 A. bị liên quân 8 nước đế quốc đàn áp

 B. không nhận được sự ủng hộ của nhân dân

 C. thiếu sự lãnh đạo thống nhất ,thiếu vũ khí

 D. triều đình Mãn Thanh bắt tay với các nước đế quốc cùng đàn áp

 18. Nội dung chính của điều ước Tân Sửu 1901 là?

 A. trả lại cho nhà Thanh một số vùng đất và các nước đế quốc được phép chiếm đóng Bắc Kinh

 B. nhà Thanh phải trả tiền bồi thường chiến tranh và buộc phải để cho các nước chiếm đóng Bắc Kinh

 C. nhà Thanh phải trả tiền bồi thường chiến tranh và cắt đất cho các nước đế quốc thiết lập vùng thiết lập các vùng tô giới

 D. nhà Thanh phải  trả tiền bồi thường chiến tranh và mở cửa tự do cho người nước ngoài vào Trung Quốc buôn bán

 19. Điều ước Tân Sửu (1901) đánh dấu

 A. Trung Quốc bị biến thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến

 B. các nước đế quốc đã chia xẻ xong “cái bánh ngọt” Trung Quốc

 C. triều đình Mãn Thanh đầu hàng hoàn toàn, nhà nước phong kiến Trung Quốc sụp đổ

 D. Trung Quốc trở thành thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây

 20. Đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở Trung Quốc phát triển theo khuynh hướng

 A. vô sản

 B. phong kiến

 C. tự do dân chủ

 D. dân chủ tư sản

 21. Lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XX là?

A. Tôn Trung Sơn

 B. Hồng Tú Toàn

 C. Khang Hữu Vi

 D. Lương Khải Siêu

22. Chính Đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Trung Quốc là

A. Trung Quốc Đồng minh hội

 B. Trung Quốc Quang phục hội

 C. Trung Quốc Nghĩa đoàn hội

 D. Trung Quốc Liên minh hội

 23. Trung Quốc đồng minh hội là tổ chức của

 A. giai cấp vô sản ở Trung Quốc

 B. giai cấp nông dân Trung Quốc

C. giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc

 D. liên minh giữa tư sản và vô sản Trung Quốc

 24. Cương lĩnh chính trị của Trung Quốc đồng minh hội là

A. học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn

 B. học thuyết Tam Dân của Khang Hữu Vi

 C. học thuyết Tam Dân của Lương Khải Siêu

 D. học thuyết Tam Dân của Từ Hi Thái Hậu

 25. Lực lượng tham gia Trung Quốc đồng minh hội là

 A. công nhân, trí thức tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh

 B. nông dân, trí thức, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh

C. trí thức tư sản,  tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Tranh, đại biểu công nông

 D. công nhân, nông dân, trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh

 26. Để trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc chính quyền Mãn Thanh đã làm gì?

A. ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”

 B. quyết định thực hiện công nghiệp hóa đất nước

 C. Trao quyền kinh doanh đường sắt cho công ty nước ngoài

 D. xây dựng mạng lưới đường sắt đến các thành phố lớn ở Trung Quốc

 27. Ý nào **không** thể hiện đúng mục tiêu hoạt động của tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội

 A. đánh đổ Mãn Thanh

B. tấn công tô giới của các nước đế quốc tại Trung Quốc

 C. khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc

 D. thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày

28. Cuộc khởi nghĩa do Trung Quốc Đồng minh hội phát động diễn ra đầu tiên ở đâu

 A. Bắc Kinh

 B. Vũ Hán

 C. Vũ Xương

 D. Nam Kinh

29. Trung Quốc Đồng minh hội chủ trương đưa cách mạng Trung Quốc phát triển theo con đường nào?

 A. đấu tranh bạo động

 B. cách mạng vô sản

 C. đấu tranh ôn hòa

 D. dân chủ tư sản

 30. Thành quả lớn nhất của cuộc Cách mạng Tân Hợi do Trung Quốc Đồng minh hội lãnh đạo là?

 A. đem lại ruộng đất cho nông dân nghèo

B. thành lập Trung Hoa Dân quốc

 C. Công nhận quyền bình đẳng và quyền tự do cho mọi công dân

 D. buộc các nước đế quốc phải xóa bỏ hiệp ước bất bình đẳng đã ký

 31. Ý nào **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi (1911)?

 A. mở đường cho Chủ nghĩa tư bản phát triển

B. chấm dứt sự thống trị của các nước đế quốc ở Trung Quốc

 C. tác động đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á

 D. lật đổ triều đại Mãn Thanh chấm dứt chế độ phong kiến ở Trung Quốc

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**

1. Thực dân Pháp đã chiếm những quốc gia nào ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX?

 A Philippines, Brunei, Singapore

B. Việt Nam, Lào, Campuchia

 C. Xiêm (Thái Lan), Indonesia

 D. Malaysia, Miến Điện (Myanmar)

 2.Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của

 A. thực dân Anh

B. thực dân Pháp

 C. Thực dân Hà Lan

 D. thực dân Tây Ban Nha

 3. Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

 A. thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng

 B. chính phủ Campuchia ký hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp

 C. cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước

 D. cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

 4. Ông vua nào ở Campuchia buộc phải chấp nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp

A. Sivôtha

B. Xihanúc

C. Nôrôđôm

D. Pucômbô

5. Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1884?

A. thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng

B. chính phủ Campuchia ký hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp

C. cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước

D. cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

6. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ở Campuchia bùng nổ cuối thế kỉ XIX là do?

A. chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp

B. giai cấp phong kiến cấu kết với thực dân Pháp

C. ách áp bức, bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến

D. nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc

7. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp ở Campuchia trong những năm 1861 – 1892 là:

A. Acha Xoa

B. Pucômbô

C. Commađam

D. Sivôtha

8. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống thực dân Pháp trong những năm 1863-1866 do ai lãnh đạo?

A. Acha Xoa

B. Pucômbô

C. Commađam

D. Sivôtha

9. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia là?

A. ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến

B. giai cấp phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp nhân dân

C. Thái độ nhu nhược của triều đình đối với quân Xiêm

D. ách thống trị của thực dân Pháp gây nên nỗi bất bình trong hoàng tộc và các tầng lớp nhân dân

10. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX nổ ra mạnh nhất ở đâu?

A. Xiêm Riệp và Uđông

B. Uđông và Phnôm Pênh

C. Khăm Muôn và Xiêm Riệp

D. Phnôm Pênh và Khăm Muôn

11. Acha Xoa đã mượn vùng đất nào của Việt Nam để làm bàn đạp tấn công quân Pháp ở Campuchia?

A. Châu Đốc, Tịnh Biên

B. Châu Đốc, Hà Tiên

C. Châu Đốc, Thất Sơn

D. Châu Đốc, Tây Ninh

12. năm 1864 nghĩa quân của Acha Xoa đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia

 A. Uđông

 B. Paman

 C. Campốt

 D. Phnôm Pênh

13. Cuộc khởi nghĩa được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia là?

A. khởi nghĩa của Acha Xoa

B. khởi nghĩa của Pucômbô

C. khởi nghĩa của Commađam

D. khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha

14. Cuộc khởi nghĩa của Pucômbô đã lấy vùng đất nào ở Việt Nam đã xây dựng căn cứ

A. Châu Đốc

B. Tây Ninh

C. Thất Sơn

D. An Giang

15. Lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa của Pucômbô bao gồm:

A. Người Khơme, Chăm, Xtiêng, Kinh

B. Người Khơme, Chăm, Êđê, Kinh

C. Người Khơme, Chăm, Xtiêng, Bana

D. Người Khơme, Chăm, Xơđăng, Chứt

16. Năm 1866, nghĩa quân của Pucômbô đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia?

A. Uđông

B. Paman

C. Campốt

D. Phnôm Pênh

17. Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghã quân của Pucômbô?

A. Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực

B.Trương Định, Võ Duy Dương (Thiên Hộ Vương)

C. Trương Quyền, Võ Duy Dương (Thiên Hộ Vương)

D. Trương Định, Nguyễn Hữu Huân (Thủ Khoa Huân)

 18. Ý nào phản ánh đúng sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam đối với cuộc khởi nghĩa của Pucômbô

 A. nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kì thường xuyên cung cấp vũ khí, đạn dược cho nghĩa quân

 B. nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân

C.nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên tham gia huấn luyện quân sự, cung cấp lương thực cho nghĩa quân

D. nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên phối hợp chiến đấu cùng nghĩa quân

19. Năm 1893, sự kiện nào đã diễn ra liên quan đến vận mệnh đất nước Lào?

A. Chính phủ Xiêm kí hiệp ước thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào

B. các đoàn thám hiểm của Pháp bắt đầu xâm lược nước Lào

C. nghĩa quân của Phacađuốc giải phóng được Xavannakhét

D. nghĩa quân của Phacađuốc quyết định lập căn cứ tại tỉnh Xavannakhét

20. Kết quả lớn nhất mà cuộc khởi nghĩa Phacađuốc ở Lào mang lại?

A. giải phóng Luông Phabang và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt – Lào

B. giải phóng Uđông và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt – Lào

C. giải phóng Bôlôven và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt – Lào

D. giải phóng Xavannakhét và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt – Lào

21. Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bôlôven ở Lào trong những năm 1901 – 1937 do ai lãnh đạo?

A. Phacađuốc

B. Ong Kẹo và Comamđam

C. Pucômbô

D. Thiên Hộ Vương

22. Ý nghĩa nào phản ánh đúng về tình hình ở Lào năm 1937?

A. cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở vùng biên giới Việt – Lào kết thúc

B. Công cuộc khởi nghĩa do Ong Kẹo và Comamđam lãnh đạo kết thúc

C. Công cuộc khởi nghĩa do Phacađuốc lãnh đạo kết thúc

D. Thực dân Pháp trao trả độc lập cho Lào

 23. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

A. mang tính tự phát

B. lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào

C. thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh

D. chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh

24. Từ thời vua Môngkút (Rama IV, trị vì từ năm 1851 đến năm 1868) nước Xiêm (Thái Lan) đã thực hiện chủ trương gì để phát triển đất nước?

A. kêu gọi vốn đầu tư nước ngòai

B. mở cửa buôn bán với bên ngoài

C. kêu gọi sự ủng hộ của Pháp

D. ban bố các đạo luật nhằm phát triển kinh tế

25. Triều đại nào tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa

A. Rama

B. Rama IV

C. Rama V

D. Chulalongcon

26. Năm 1887, đường xe điện được xây dựng sớm nhất Đông Nam Á tại nước nào?

A. Lào

B. Việt Nam

C. Mianma

D. Xiêm (Thái Lan)

27. Những cải cách ở Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu từ

A. Các nước phương Đông

B. Các nước phương Tây

C. Nhật Bản

D. Trung Quốc

28. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đê quốc biến thành thuộc địa vì?

A. thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

B. thực hiện các chính sách dựa vào các nước lớn

C. tiến hành cải cách để phát triển nguồn năng lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

D. chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

29. Chinh sách ngoại giao mềm dẻo của Xiêm thể hiện ở việc?

A. vừa lợi dụng Anh – Pháp, vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước

B. vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.

C. vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

D. vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn năng lực đất nước để phát triển

 30. Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho nước Xiêm

A. đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh, Pháp

B. đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị

C. đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn

D. đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn

**CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH (Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**

1. Nguyên nhân chủ yếu nào nào khiến các nước tư bản phương Tây đua nhau xâu xé Châu Phi

 A. Lục địa Châu Phi rộng lớn giàu tài nguyên

 B. Trình độ phát triển chung của Châu Phi thấp, chưa biết sử dụng đồ sắt

 C. Các nước tư bản phương Tây cạnh tranh gay gắt để tìm thị trường

 D. dân cư sinh sống ở châu Phi thưa thớt, trình độ dân trí thấp

2. Các nước tư bản phương Tây đua nhau xâu xé Châu Phi vào khoảng thời gian nào

 A. những năm 50 - 60 của thế kỷ XIX

 B. những năm 60 - 70 của thế kỉ XIX

C. những năm 70 - 80 của thế kỷ XIX

 D. những năm 80 - 90 của thế kỉ XIX

 3. Các nước tư bản phương Tây đua nhau xâu xé Châu Phi khi

A. kênh đào Xuyê hoàn thành

 B. kênh đào Panama hoàn thành

 C. nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân bùng nổ

 D. chính quyền nhiều quốc gia châu Phi suy yếu

 4. Một số sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Ai Cập năm 1882 là

 A. Đức độc chiếm Ai Cập, kiểm soát kênh đào Xuyê

B. Anh độc chiếm Ai Cập, kiểm soát kênh đào Xuyê

 C. Pháp độc chiếm Ai Cập, kiểm soát kênh đào Xuyê

 D. Bồ Đào Nha độc chiếm Ai Cập, kiểm soát kênh đào Xuyê

5. Các nước phương tây xâm chiếm hệ thống thuộc địa ở châu Phi theo thứ tự là

A. Anh, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Bỉ

 B. Anh, Đứ,c Pháp, Bồ Đào Nha, Bỉ

 C. Anh, Bồ Đào Nha, Pháp, Đức, Bỉ

 D. Anh, Bỉ, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha

 6. Việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở châu Phi đã căn bản hoàn thành vào thời gian nào?

 A. đầu thế kỷ XIX

 B. giữa thế kỉ XIX

 C. cuối thế kỷ XIX

D. đầu thế kỷ XX

 7. Ý không phản ánh điểm giống nhau trong chính sách thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây ở Châu Phi và Châu Á là:

 A. chế độ cai trị hà khắc

 B. câu kết với phong kiến và các thế lực tay sai

 C. đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp

 D. thực hiện chính sách chia để trị

 8. Cuộc khởi nghĩa của Ápđen Cađe ở Angiêri (1830 – 1847) nhằm chống lại kẻ thù nào?

 A. thực dân Anh

 B. thực dân Bồ Đào Nha

C. thực dân Pháp

 D. thực dân Tây Ban Nha

 9. Người đứng đầu tổ chức chính trị bí mật “Ai Cập trẻ” là ?

A. đại tá Átmét Arabi

 B. Ápđen Cađe

 C. Muhamét Átmét

 D. Ápđen Phata cn Sisi

10. Tổ chức chính trị bí mật “Ai Cập trẻ” được thành lập đã

 A. Kêu gọi đối phó với các thế lực thù địch

 B. tập hợp, tổ chức những thanh niên yêu nước

 C. Chuẩn bị tiến hành khởi nghĩa vũ trang

 D. đề ra những cải cách mang tính chất tư sản

11. Người lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Xuđăng năm 1882 là

A. nhà sư Pucômbô

B. nhà chính trị Ápđen Cađe

C. nhà quân sự Átmét Arabi

D. nhà truyền giáo Muhamét Átmét

12. Cuối thế kỷ XIX, cuộc đấu tranh nào của nhân dân Châu Phi chống thực dân phương Tây được xem là tiêu biểu nhất

 A. cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập

 B. cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri

 C. cuộc đấu tranh của nhân dân Mô ămbích

 D. cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Êtiôpia

13. Nhân dân Êtiôpia đã bảo vệ được nền độc lập trước sự xâm lược của thực dân

 A. Anh

 B. Pháp

 C. Đức

D. Italia

14. Hai nước ở Châu Phi vẫn giữ được nền độc lập trước sự xâm lược của thực dân phương Tây ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là

A. Êtiôpia và Ai Cập

B. Angiêri va Tuynidi

C. Xuđăng và Ănggôla

D. Êtiôpia và Libêria

 15. Quân Italia đã bị thảm bại trong trận đánh nào ở Êtiôpia

 A. Adua

B. Hôlétta

C. Sentada

D. Ápđi Ababa

16. Nguyên nhân dẫn đến thất bại trong phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Châu Phi là

 A. các phong trào diễn ra lẻ tẻ

 B. chưa có chính Đảng lãnh đạo

 C. chưa có sự liên kết đấu tranh

D. trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệch

 17. Khu vực Mĩ Latinh bao gồm:

 A. Toàn bộ khu vực phía tây của châu Mĩ

 B. Toàn bộ lãnh thổ rộng lớn của châu Mĩ

C. Trung Mĩ, Nam Mĩ, một phần Bắc Mĩ và những đảo thuộc vùng biển Caribê

 D. Bắc Mĩ, Trung Mĩ, một phần Nam Mĩ

18. Thực dân phương Tây đã thống trị các nước Mĩ La tinh từ thế kỷ XVI, đến thế kỷ XVII là

 A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

 B. Anh, Tây Ban Nha

 C. Pháp, Bồ Đào Nha

 D. Đức, Hà Lan

 19. Chính sách thống trị nổi bật của thực dân phương tây ở Mĩ Latinh là

A. thiết lập chế độ thống trị phản động, gây ra nhiều tội ác dã man, tàn khốc

 B. thi hành chính sách thực dân mới trao quyền cho người bản xứ

 C. lôi kéo lực lượng tay sai đàn áp phong trào giải phóng dân tộc

 D. thành lập các tổ chức chính trị, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc

 20. Nước cộng hòa da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh được thành lập năm 1804 là

A. Pêru

B. Haiti

C. Mêhicô

D. Puéctô Ricô

21. Cuộc đấu tranh của nhân dân Haiti dưới sự lãnh đạo của Tútxanh Luyéctuya nhằm chống lại kẻ thù là?

A. Pháp

B. Italia

C. Tây Ban Nha

D. Bồ Đào Nha

22. Các quốc gia độc lập ở châu mĩ Latinh lần lượt được hình thành vào thời gian nào?

A. hai thập niên đầu thế kỉ XVIII

B. hai thập niên cuối thế kỉ XVIII

C. hai thập niên đầu thế kỉ XIX

D. hai thập niên cuối thế kỉ XIX

23. Sau khi giành được độc lập, vấn đề quan trọng nhất mà nhân dân Mĩ Latinh phải tiếp tục đối mặt là?

A. tình trạng nghèo đói

B. kinh tế, xã hội lạc hậu

C. các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo

D. chính sách bành trướng của Mĩ

24. học thuyết của Mĩ về châu Mĩ Latinh có tên gọi là?

A. học thuyết Mơnrô

B. học thuyết Đôminô

C. học thuyết Aixenhao

D. học thuyết Truman

25. Mục đích của Mĩ trong việc đề xướng học thuyết “châu Mĩ của người châu Mĩ” ở thế kỉ XIX là?

A. giúp đỡ nhân dân các nước Mĩ Latinh

B. vì quyền lợi của mọi công dân Mĩ Latinh

C. bảo vệ độc lập, chủ quyền cho các nước Mĩ Latinh

D. độc chiếm khu vực Mĩ Latinh, biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ

26. Để thực hiện học thuyết Mơnrô về châu Mĩ Latinh, Mĩ đã làm gì?

A. thành lập tổ chức chính trị và tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược

B. thiết lập liên minh quân sự và tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược

C. dung chính sách ngoại giao để mua chuộc, chia rẽ các nước

D. dung chính sách kinh tế để khống chế, nô dịch các nước

27. Ý nào không phản ánh đúng ý đồ cuẩ Mĩ trong việc thành lập tổ chức “Liên minh dân tộc các nước cộng hòa châu Mĩ” (gọi tắt là Liên Mĩ) năm 1889?

A. tiếp tục bành trướng ở khu vực Mĩ Latinh

B. đoàn kết các nước châu Mĩ để cùng phát triển

C. lấy danh nghĩa đoàn kết các nước châu Mĩ nhằm biến khu vực Mĩ Latinh thành “sân sau” của đế quốc Mĩ

D. độc chiếm vùng lãnh thổ giàu có ở Mĩ Latinh

28. Năm 1898, Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha nhằm mục đích gì?

A. tranh giành ảnh hưởng với Tây Ban Nha tại khu vực Mĩ Latinh

B. thể hiện sức mạnh của Mĩ ở khu vực Mĩ Latinh

C. chiếm những thuộc địa của Tây Ban Nha

D. đánh bại thực dân Tây Ban Nha

29. Chính sách “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla” được Mĩ đề xướng vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XIX

B. Đầu thế kỉ XX

C. Giữa thế kỉ XX

D. Cuối thế kỉ XX

30. Thực chất của chính sách “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla” là?

A. dung sức mạnh kinh tế, ép các nước Mĩ Latinh phải phụ thuộc Mĩ

B. dùng sức mạnh quân sự, ngoại giao, ép các nước Mĩ Latinh phải phụ thuộc vào Mĩ

C. dùng sức mạnh kinh tế, chính trị, ngoại giao, ép các nước Mĩ Latinh phải phụ thuộc Mĩ D. D.dùng sức mạnh của đồng đôla để chia rẽ các nước Mĩ Latinh từ đó ép các nước này phải phụ thuộc Mĩ

31. Chính sách mà Mĩ đã thực hiện ở khu vực Mĩ La tinh từ đầu thế kỷ XX chính là biểu hiện của

A. chủ nghĩa thực dân mới

 B. chủ nghĩa thực dân cũ

 C. sự đồng hóa dân tộc

 D. sự nô dịch văn hóa